Môn học: Tiếng Việt ; Lớp 3

Tên bài học **Bài viết 3: (Nghe-viết)**

**EM LỚN LÊN RỒI**

Số tiết: 24

Thời gian dạy: 1 tháng 10 năm 2024

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

- Nghe – viết đúng chính tả bài thơ Em lớn lên rồi. Trình bày đúng bài thơ lục bát.

- Đọc đúng tên chữ và viết đúng 9 chữ (từ g đến m) vào vở. Thuộc lòng tên 9 chữ mới trong bảng chữ và tên chữ.

- Làm đúng BT (trò chơi Tìm đường): Điền chữ s / x hoặc n / ng.

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

- lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- nghe – viết, chọn BT chính tả phù hợp với yêu cầu khắc phục lỗi của bản thân, biết sửa lỗi chính tả,...).

- Biết nhận xét, trao đổi về cách bày bài thơ lục bát.

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1/ Gv: SGK, bảng phụ

2/ HS: sgk, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HĐBT** |
| **1. Hoạt động mở đầu(5’)** | |  |
| - GV cho cả lớp hát 1 bài hát  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia hát.  - HS lắng nghe. | Em Cách hát cùng các bạn |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức(15’)** | |  |
| **Hoạt động 1. Trao đổi về nội dung bài viết.**  ***-*** GV đọc mẫu bài thơ Em lớn lên rồi.  - GV yêu cầu 1 HS đọc lại bài thơ, cả lớp đọc thầm và trả lời các câu hỏi:  *+ Bài thơ nói về ai?*  *+ Vì sao chúng ta biết bạn nhỏ trong bài thơ lớn rồi?*  ***Hoạt động 2. Hướng dẫn cách trình bày:***  *+ Bài chính tả viết theo thể thơ nào?*  *+ Bài chính tả có mấy cặp câu? Mỗi cặp câu có đặc điểm gì?*  *+ Câu lục được viết từ ô thứ mấy so với lề vở?*  *+ Câu bát được viết từ ô thứ mấy so với lề vở?*  *+ Tên bài thơ có mấy tiếng? Khi viết ta viết từ ô thứ mấy?*  *+ Những chữ nào trong bài phải viết hoa?*  ***Hoạt động 3. Hướng dẫn viết từ khó:***  + *Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?*  *(lúp xúp, quây quần,...)*  - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết. | -1 HS đọc lại bài, cả lớp đọc thầm và trả lời các câu hỏi theo suy nghĩ của mình.  - HS trả lời  - Học sinh nêu các từ  - 2 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con. |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **3. Hoạt động luyện tập – thực hành(10’)** | |  |
| **Hoạt động 4: viết chính tả**  - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả tính từ lề lùi vào 4 ô. Chữ đầu câu 6 viết hoa và lùi vào 3 ô,chữ đầu câu 8 viết hoa và lùi vào 2 ô. Quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.*  **\* HĐ chấm, nhận xét bài:**  - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo cá nhân – nhóm 2.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 7 - 10 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.  **Hoạt động 5: làm bài tập:**  ***Bài 2: Tìm chữ, tên chữ viết vào vở 9 chữ trong bảng sau:***  -GV treo bảng phụ đã viết bảng chữ và tên chữ. YC HS đọc lại đề bài.  – GV chỉ cột 9 tên chữ, hướng dẫn cả lớp đọc các tên chữ đã viết sẵn trong bảng:  g (giê), gh (giê hát), gi (giê i), i (i), k (ca), kh (ca hát), 1 (e-lờ), m (em-mờ). GV chú  ý không đọc g là gờ, gh là gờ hát, l là lờ như ở lớp 1, vì đó không phải là tên chữ, chỉ là tên gọi tạm thời phù hợp với trình độ lớp 1.  - GV mời HS đọc lại.  – GV yêu cầu HS cả lớp làm bài vào vở Luyện viết 3. 1 HS làm bài trên tờ phiếu bài tập.  - HS làm bài trên phiếu báo cáo kết quả.  – GV chốt lại đáp án đúng. Cả lớp sửa bài theo đáp án đúng.  -GV cho hS đọc thuộc lòng bảng chữ cái và chữ ghép.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Số thứ tự | Chữ | Tên chữ | | 1 | g | giê | | 2 | gh | giê hát | | 3 | gi | giê i | | 4 | h | hát | | 5 | i | i | | 6 | k | ca | | 7 | kh | ca hát | | 8 | l | e-lờ | | 9 | m | e-mờ |   **Bài 3. Tìm đường:**  ***a)Em chọn chữ (s hoặc x) phù hợp với ô trống. Giúp thỏ tìm đường đến kho báu, biết rằng đường đến đó được đánh dấu bằng các tiếng có chữ s.***  - GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  GV nhắc HS lưu ý:  + Với BT 3a: Đường đến kho báu được đánh dấu bằng các tiếng bắt đầu bằng s.  Các em phải hoàn thành các từ bằng cách điền s hoặc x phù hợp với ô trống. Sau đó, dùng bút màu nối các tiếng bắt đầu bằng s thì sẽ tìm ra con đường đến kho báu.  - GV mời 1 HS làm bài tập trên phiếu BT. Cả lớp làm bài trong vở Luyện viết 3.  - HS làm bài trên phiếu báo cáo kết quả.  – GV chốt lại đáp án đúng. Cả lớp sửa bài theo đáp án đúng.  + BT 3a: hoa súng – cái xô – chim sáo – đĩa xôi – quả xoài – mầm xanh – dòng sông – quả sim. Đường đến kho báu phải đi qua các cụm từ: hoa súng – chim sáo – dòng sông – quả sim. | - Lắng nghe.  - HS viết bài.  - Học sinh xem lại bài của mình  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe.  -1 HS đọc yêu cầu bài tập.  -HS đọc bài.  -1-2 HS đọc lại bài.  - HS cả lớp làm bài trong vở Luyện viết 3. 1 HS làm bài trong phiếu BT.  -HS báo cáo kết quả.  - HS theo dõi và sửa bài.  -HS thi đua học thuộc lòng.  -1 HS đọc yêu cầu của bài tập.  -GV mời 1 HS làm bài tập trên phiếu  BT. Cả lớp làm bài trong vở Luyện viết 3.  - HS báo cáo kết quả.  - HS theo dõi và sửa bài. | Đọc chậm cho em Bảo viết theo.  -Em Cách đọc lại vần an,tiếng bàn ghế.Viết lại vần an nếu chưa đẹp( Cô cầm tay) |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **4. Hoạt động vận dụng,trải nghiệm (7’)** | | |  | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  - Tìm và viết ra 5 từ có chứa âm ***s/x.***  - Sưu tầm các bài thơ hoặc bài hát có cùng chủ đề. Cẩn thận chép lại bài thơ, bái hát đó cho thật đẹp.  **\*Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | | - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai. |  | |
|  |  | | | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | |